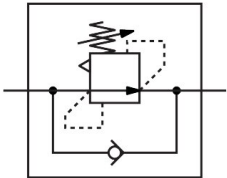


# **Van tiết lưu** **LRL-3/8-QS-12** Số bộ phận: 153508



## **Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                             |
|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| chức năng điều khiển                  | Hằng số áp suất chênh lệch<br>Với chức năng dòng trả về                             |
| Cổng nối khí nén 1                    | R3/8                                                                                |
| Cổng nối khí nén 2                    | QS-12                                                                               |
| Kiểu gắn                              | vận được                                                                            |
| Lưu lượng danh nghĩa mở               | 518 l/ph                                                                            |
| Phạm vi điều chỉnh áp suất            | 2 bar...6 bar                                                                       |
| Áp suất đầu vào 1                     | 0 MPA...0.9 MPA<br>0 bar...9 bar<br>0 psi...130.5 psi                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | 0 °C...60 °C                                                                        |
| Vật liệu vỏ                           | PBT-gia cố                                                                          |
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                                |
| bảo vệ hành động                      | Hãm                                                                                 |
| Vị trí lắp đặt                        | bất kì                                                                              |
| Cấu trúc xây dựng                     | Van điều khiển pít tông điều khiển trực tiếp<br>với nguồn cung cấp áp suất liên tục |
| Dòng danh nghĩa đã đóng               | 423 l/ph                                                                            |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                       |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364-B1/B2-L                                                                   |
| trọng lượng sản phẩm                  | 73 g                                                                                |
| Vật liệu ngông vận vít                | Đồng thau mạ niken                                                                  |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                       |
| Vật liệu vòng bít ren                 | PTFE                                                                                |